

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1- Hình thức sở hữu vốn**

Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (Sau đây được viết tắt là "Tổng công ty") được thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây lắp Điện 3 thành Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Tổng công ty hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 3203000819 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 03 năm 2007. Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam có tên giao dịch: Vietnam Electricity Construction Joint Stock Corporation (Viết tắt là VNECO).

Trụ sở chính: 223 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Cơ cấu Tổng công ty tại thời điểm 30/09/2008 như sau:

- Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất gồm 12 đơn vị:

Tên đơn vị	Địa chỉ văn phòng chính	Vốn điều lệ thực góp tại 30/09/2008	Tỷ lệ vốn thực góp của VNECO tại 30/09/2008 (%)
1. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 3	Thành phố Vinh - Nghệ An	13.197.100.000	52,93%
2. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 4	Thành phố Vinh - Nghệ An	8.224.210.000	52,70%
3. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8	Buôn Mê Thuột - Đắk Lắk	12.212.000.000	45,93%
4. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Đồng Hới - Quảng Bình	12.000.000.000	65,73%
5. Công ty CP Tư vấn & Xây dựng VNECO	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	8.384.748.000	60,85%
6. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO	Huyện Nhà Bè - Tp.HCM	34.075.000.000	20,85%
7. Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO	Thành phố Huế - TT Huế	59.800.000.000	79,24%
8. Công ty Cổ Phần Du Lịch Xanh Nghệ An VNECO	Thành phố Vinh - Nghệ An	21.904.514.056	63,39%
9. Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội	Thành phố Hà Nội	136.891.960.000	83,02%
10. Công ty CP Địa ốc và Xây dựng Phúc Nguyễn	Thành phố HCM	190.000.000.000	89,47%
11. Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Huế	Phú Vang - Thừa Thiên Huế	đang hoàn chỉnh thủ tục để xúc tiến đầu tư	
12. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO (*)	Khu đô thị Đông Bắc Ga - Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hóa	đang hoàn chỉnh thủ tục để xúc tiến đầu tư	

**Ghi chú:** - Công ty CP ĐT và PT Phong Điện Miền Trung trước đây là Công ty con của VNECO, trong giai đoạn này đang làm thủ tục để giải thể, vì vậy khoản đầu tư của VNECO đầu tư vào Công ty CP ĐT & PT Phong Điện Miền Trung được chuyển sang hạch toán phải thu khác để chờ xử lý tài chính khi có quyết định giải thể.

- (\*): Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Huế và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân là 2 Công ty con của VNECO chưa có số liệu hợp nhất trong Báo cáo tài chính này, vì 2 đơn vị đang trong giai đoạn hoàn chỉnh các thủ tục để xúc tiến đầu tư.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**Công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất gồm 9 đơn vị:**

	<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ văn phòng chính</b>	<b>Vốn điều lệ thực góp tại 30/09/2008</b>	<b>Tỷ lệ vốn thực góp của VNECO tại 30/09/2008 (%)</b>
1.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 1	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	30.000.000.000	28,08%
2.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 2	Thành phố Vinh - Nghệ An	20.000.000.000	29,27%
3.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 5	Thị xã Đông Hà - Quảng Trị	13.500.000.000	30,00%
4.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 6 (*)	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	24.225.000.000	37,74%
5.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 7	Thành phố Pleiku - Gia Lai	30.677.700.000	31,16%
6.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 9	TP Nha Trang - Khánh Hoà	31.000.000.000	24,39%
7.	Công ty CP xây dựng điện VNECO 10	TP Quy Nhơn - Bình Định	9.984.500.000	30,55%
8.	Công ty CP xây dựng VNECO 11	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	35.000.000.000	47,66%
9.	Công ty CP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	Khu CN Hòa Khánh - Đà Nẵng	27.516.640.000	43,50%

(\*): Trong quý 2 năm 2008, Công ty CP Đầu tư Công nghiệp DCB và Công ty CP Xây dựng điện VNECO 6 sáp nhập trở thành pháp nhân mới là Công ty CP xây dựng điện VNECO 6.

**Tổng Công ty đầu tư tài chính dài hạn khác tại 01 đơn vị:**

Tên đơn vị	: Công ty cổ phần Sông Ba
Địa chỉ	: Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng
Vốn điều lệ	: 500.000.000.000 đồng
Vốn VNECO đăng ký	: 95.000.000.000 đồng (tỷ lệ 19%)
Tỷ lệ vốn VNECO nắm giữ	: 19%
Vốn VNECO đã đầu tư đến ngày 30/09/2008	: 4.107.000.000 đồng

**Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng công ty**

Các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Tổng công ty trong giai đoạn từ 01/01/2008 đến 30/09/2008 gồm:

- Hội đồng quản trị:**

Ông Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Bình	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Đồng	Ủy viên
Ông Phan Anh Quang	Ủy viên
Ông Trần Hồng Thịnh	Ủy viên
Ông Vũ Văn Diêm	Ủy viên
Ông Nguyễn Đậu Thảo	Ủy viên

- Ban Giám đốc:**

Ông Đoàn Đức Hồng	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Bình	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Thành Đồng	Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Văn Huy	Phó Tổng giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**❖ Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty:**

Ông: Đoàn Đức Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty.

**Hình thức sở hữu vốn: Hồn hợp**

Vốn điều lệ của Tổng công ty đến thời điểm 30/09/2008 là 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

**2- Lĩnh vực kinh doanh**

Xây lắp, sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ . . .

**3- Ngành nghề kinh doanh**

✓ Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 500 Kv, các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp dân dụng, công trình giao thông, thuỷ lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng;

✓ Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm;

✓ Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh xăng dầu;

✓ Thí nghiệm hiệu chỉnh xác định chỉ tiêu kỹ thuật các thiết bị điện, các công trình điện;

✓ Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, bao gồm lập và thẩm định DA đầu tư; khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đầu tư và hợp đồng kinh tế; tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ;

✓ Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công; dây chuyền công nghệ và các thiết bị công nghiệp khác;

✓ Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp;

✓ Đầu tư nhà máy thuỷ điện độc lập, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái;

✓ Đầu tư tài chính;

✓ Sản xuất và kinh doanh điện;

✓ Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;

✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;

✓ Kinh doanh vận tải, kinh doanh vận tải khách (đường thuỷ, đường bộ) theo hợp đồng;

✓ Kinh doanh sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải.

**II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1- Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1- Chế độ kế toán áp dụng**

✓ Tổng công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

✓ Tổng công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002, Thông tư số 105/2003/TT-BTC ngày 04/11/2003, Thông tư số 23/2005/TT-BTC ngày 30/3/2005, Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực kế toán.

**3- Hình thức kế toán áp dụng**

✓ Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

**IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :****1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

✓ Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng đảm bảo đã được kiểm kê, có đầy đủ xác nhận số dư của các Ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

✓ Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là Đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

**2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

✓ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc.

✓ Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

✓ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

**3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**

✓ Tài sản cố định của Tổng công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

✓ Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: theo nguyên tắc giá gốc.

✓ Phương pháp khấu hao tài sản cố định:

- TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- TSCĐ vô hình không phải là quyền sử dụng đất lâu dài được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với thời gian sử dụng ước tính của từng tài sản; đối với quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao theo quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư**

- ✓ Bất động sản đầu tư của Tổng công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư: theo nguyên tắc giá gốc.

- ✓ Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư: Được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**5- Phương pháp ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

- ✓ Các khoản đầu tư công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu; các khoản đầu tư tài chính khác được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

- ✓ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư có tổn thất Tổng công ty tiến hành xác định giá trị tổn thất để lập dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 17/02/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

- ✓ **Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay:** Chi phí vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính (TK 635) khi phát sinh, trừ các khoản lãi vay vốn phục vụ xây dựng cơ bản các công trình được vốn hoá theo quy định của chuẩn mực số 16 "Chi phí đi vay" Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- ✓ **Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ:** Tỷ lệ vốn hoá được xác định là 100% cho các khoản chi phí đi vay và các khoản vốn được xác định có nguồn gốc từ vốn vay để phục vụ thi công tác công trình xây dựng cơ bản trong kỳ vì thu nhập từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay đó đối với các công trình bằng không.

**7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác**

- ✓ **Chi phí trả trước dài hạn:** Chi phí trả trước được vốn hoá của Tổng Công ty trong kỳ bao gồm: Lợi thế thương mại được xác định khi cổ phần hoá Công ty, chiết khấu phát hành trái phiếu, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí khác trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định . . . Các chi phí này được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty.

- ✓ **Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:** Chi phí trả trước của Tổng Công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

**8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

- ✓ Chi phí phải trả: ghi nhận các khoản chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả; khoản đã các được đơn vị nhận thi công, các đơn vị thầu phụ ghi nhận vào chi phí của công trình nhưng đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán chưa hoàn thiện đầy đủ các thủ tục để thanh toán với Tổng công ty, vì vậy Tổng công ty chưa có cơ sở để hạch toán ghi nhận công nợ. Tuy nhiên, khối lượng các công trình, các hạng mục công trình đó đã được nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư (đã ghi nhận doanh thu).

- ✓ Trích trước chi phí sửa chữa lớn: Nhằm đảm bảo giá thành ổn định giữa các kỳ trong năm tài chính căn cứ vào kế hoạch sửa chữa lớn được duyệt, cuối năm tài chính nếu số trích trước lớn hơn chi phí thực tế phát sinh thì chênh lệch trích thừa được hoàn nhập giảm chi phí trong năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

- ✓ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- ✓ Thặng dư vốn cổ phần: Được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá trị thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu ở các công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- ✓ Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN (nếu có) và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc tăng giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:**

- ✓ Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.
- ✓ Doanh thu dịch vụ: được ghi nhận phù hợp với hướng dẫn tại chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác. Đối với phần công việc hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc hoàn thành.
- ✓ Doanh thu hoạt động xây lắp: được ghi nhận khi giá trị xây lắp được xác định một cách đáng tin cậy; căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành và phiếu giá được xác định giữa chủ đầu tư và Tổng công ty, hoá đơn đã lập và được khách hàng chấp nhận thanh toán.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính: phản ánh các khoản doanh thu tiền lãi trong kỳ kế toán năm, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính và cổ tức, lợi nhuận được chia hoặc căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận của Công ty liên doanh, liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

**12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:**

- ✓ Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, chiết khấu thanh toán cho người mua; các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; các khoản chi phí đầu tư tài chính khác.
- ✓ Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1 - Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	34.362.415.619	25.303.900.879
Tiền gửi ngân hàng	12.164.320.081	59.608.060.289
Tiền đang chuyển	3.109.719	0
<b>Cộng</b>	<b>46.529.845.419</b>	<b>84.911.961.168</b>

**2 - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 đầu tư ngắn hạn cổ phiếu	203.934.870	0
Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 đầu tư ngắn hạn cổ phiếu	1.604.550.754	732.967.812
Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO đầu tư ngắn hạn cổ phiếu	1.319.978.996	0
Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO đầu tư ngắn hạn cổ phiếu	1.435.116.026	0
<b>Cộng</b>	<b>4.563.580.646</b>	<b>732.967.812</b>

**3 - Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu về cổ phần trả chậm của người nghèo	18.707.336	1.336.825.714
Phải thu CBCNV khoản Công ty cho vay tạm thời	114.105.136	1.498.898.065
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	3.352.260	12.609.284
Phải thu khác	12.570.870.506	25.988.117.662
<b>Cộng</b>	<b>12.707.035.238</b>	<b>28.836.450.725</b>

**4 - Hàng tồn kho**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nguyên liệu, vật liệu	31.869.897.941	61.335.684.559
Công cụ, dụng cụ	1.201.149.231	1.470.244.180
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	129.308.325.720	110.478.179.750
Thành phẩm	13.861.423.244	4.415.212.417
Hàng hóa	3.974.813.629	3.204.763.230
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>180.215.609.765</b>	<b>180.904.084.136</b>

**5. Thuế và các khoản phải thu**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản phải thu nhà nước khác	142.603.189	177.654.318
<b>Cộng</b>	<b>142.603.189</b>	<b>177.654.318</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**7. Phải thu dài hạn khác**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu dài hạn khác về giao dịch liên quan đến TSCĐ giữa Tổng Công ty và các đơn vị trong tổ hợp VNECO	24.780.818.900	33.328.661.944
<b>Cộng</b>	<b>24.780.818.900</b>	<b>33.328.661.944</b>

**8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐHữu hình</b>					
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>226.846.822.290</b>	<b>60.483.062.810</b>	<b>44.153.899.919</b>	<b>9.961.178.269</b>	<b>341.444.963.288</b>
<b>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>109.107.590.932</b>	<b>27.411.646.137</b>	<b>1.402.225.936</b>	<b>135.751.773</b>	<b>138.057.214.778</b>
- Đầu tư XDCB hoàn thành	108.960.390.225	25.287.686.755	1.391.875.936	0	135.639.952.916
- Mua trong năm	147.200.707	1.839.959.382	10.350.000	97.492.726	2.095.002.815
- Tăng khác	0	284.000.000	0	38.259.047	322.259.047
<b>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>934.249.404</b>	<b>143.452.829</b>	<b>1.362.870.671</b>	<b>118.386.190</b>	<b>2.558.959.094</b>
- Thanh lý, nhượng bán	19.168.830	133.511.904	1.362.870.671	118.386.190	1.633.937.595
- Giảm khác	915.080.574	9.940.925	0	0	925.021.499
<b>Tại 30/09/2008</b>	<b>335.020.163.818</b>	<b>87.751.256.118</b>	<b>44.193.255.184</b>	<b>9.978.543.852</b>	<b>476.943.218.972</b>
<b>Hao mòn Lũy kế</b>					
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>23.366.590.775</b>	<b>31.108.459.879</b>	<b>17.758.125.501</b>	<b>2.628.788.239</b>	<b>74.861.964.394</b>
<b>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>6.731.939.257</b>	<b>7.222.843.053</b>	<b>3.650.383.439</b>	<b>809.406.540</b>	<b>18.414.572.289</b>
- Khấu hao trong kỳ	6.731.939.257	7.222.843.053	3.650.383.439	809.406.540	18.414.572.289
- Tăng khác:	0	0	0	0	0
<b>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>27.862.106</b>	<b>127.954.854</b>	<b>937.805.932</b>	<b>118.386.197</b>	<b>1.212.009.089</b>
- Thanh lý, nhượng bán	3.431.562	127.954.854	937.805.932	118.386.197	1.187.578.545
- Giảm khác:	24.430.544	0	0	0	24.430.544
<b>Tại 30/09/2008</b>	<b>30.070.667.926</b>	<b>38.203.348.078</b>	<b>20.470.703.008</b>	<b>3.319.808.582</b>	<b>92.064.527.594</b>
<b>Gt còn lại TSCĐ hữu hình</b>					
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>203.480.231.515</b>	<b>29.374.602.931</b>	<b>26.395.774.418</b>	<b>7.332.390.030</b>	<b>266.582.998.894</b>
<b>Tại 30/09/2008</b>	<b>304.949.495.892</b>	<b>49.547.908.040</b>	<b>23.722.552.176</b>	<b>6.658.735.270</b>	<b>384.878.691.378</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bảng phát minh sáng chế	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>				
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>28.319.504.549</b>	<b>50.086.320</b>	<b>556.161.540</b>	<b>28.925.752.409</b>
<b>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>4.119.964.800</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.119.964.800</b>
- Mua trong kỳ	3.240.200.600	0	0	3.240.200.600
- Tăng khác	879.764.200			879.764.200
<b>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
<b>Tại 30/09/2008</b>	<b>32.439.469.349</b>	<b>50.086.320</b>	<b>556.161.540</b>	<b>33.045.717.209</b>
<b>Hao mòn</b>				
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>1.300.399.439</b>	<b>50.086.320</b>	<b>417.224.044</b>	<b>1.767.709.803</b>
<b>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>269.685.111</b>	<b>0</b>	<b>24.393.040</b>	<b>294.078.151</b>
- Khấu hao trong kỳ	269.685.111	0	24.393.040	0
- Tăng khác	0	0	0	0
<b>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 30/09/2008</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
<b>Tại 30/09/2008</b>	<b>1.570.084.550</b>	<b>50.086.320</b>	<b>441.617.084</b>	<b>2.061.787.954</b>
<b>Gt còn lại TSCĐ vô hình</b>				
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>27.019.105.110</b>	<b>0</b>	<b>138.937.496</b>	<b>27.158.042.606</b>
<b>Tại 30/09/2008</b>	<b>30.869.384.799</b>	<b>0</b>	<b>114.544.456</b>	<b>30.983.929.255</b>

**11/ Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất**

	<b>30/09/2008</b> <b>VND</b>	<b>01/01/2008</b> <b>VND</b>
(*) Một số công trình lớn		
- DA đầu tư khu Du lịch Xanh Lãng Cô (VNECO)	8.662.041.640	8.562.284.798
- DA đầu tư Khu Du lịch sinh thái Hoàng Sơn (VNECO)	3.036.126.821	2.955.326.821
- DA đầu tư khu đô thị mới Mỹ Thượng, Thừa Thiên Huế (VNECO)	4.255.792.967	1.779.596.808
- DA đầu tư khu ở phân lô, đường Nguyễn Chánh, Hoà Khánh (VNECO)	12.868.517.803	12.789.286.602
- DA đầu tư Thủy Điện ĐắkPring (VNECO)	1.911.134.231	1.760.892.136
- DA đầu tư Thủy Điện ChàVal (VNECO)	1.139.561.672	1.131.522.672

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- DA đầu tư Thủy Điện Sông Chồ (VNECO)	5.409.737.508	5.409.737.508
- DA đầu tư Thủy Điện A Roàng (VNECO)	584.181.874	573.713.656
- DA ĐT khu cao ốc K.sạn V.Phòng 223 Trần Phú, ĐN (VNECO)	13.188.508	105.536.282.712
- DA Thủy Điện Hồi Xuân (VNECO)	7.038.285.353	6.702.476.157
- DA Đầu tư khu cao ốc tại Hà Nội (VNECO)	-	7.877.604.334
- Dự án Siêu Thị GREEN MART (Đà Nẵng) (VNECO)	29.590.411.474	3.151.325.986
- Dự án Khu dân cư VNECO 10,7HA thuộc Xã Tân Túc, H. Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh (VNECO)	32.468.974.119	14.978.559.644
- Dự án khu cao ốc VP VNECO tại Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Hồ Chí Minh (VNECO)	16.800.316.003	1.049.643.058
- Dự án BĐS tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (VNECO)	-	1.071.851.109
- DA BĐS tại 293 Nguyễn Văn Trỗi, TP HCM (VNECO)	12.995.022.922	108.510.968
- Trụ sở làm việc Công ty VNECO 12	3.218.904.790	2.636.363.700
- Dự án xây dựng tại 277 Bến Bình Đông (MÉCA VNECO)	79.195.474.218	72.886.906.521
- Dự án đầu tư khu cao ốc Hà Nội (VNECO Hà Nội)	18.831.482.920	0
- Dự án đầu tư XD Nhà máy BTLT Đắc Nông (VNECO 8)	5.843.380.431	0
- Một số dự án khác	5.882.446.795	3.539.291.043
<b>Cộng</b>	<b>249.744.982.049</b>	<b>254.501.176.233</b>

**13- Đầu tư dài hạn khác**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư cổ phiếu (*)	26.517.000.000	71.745.929.000
Đầu tư trái phiếu (**)	5.000.000	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b>26.522.000.000</b>	<b>71.750.929.000</b>

Trong đó:

**(\*) Đầu tư cổ phiếu, chi tiết như sau:**

- Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	4.017.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP CP Tư vấn và Xây dựng VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện MÉCA VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>26.517.000.000</b>

**(\*\*) Đầu tư Trái phiếu**

Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 đầu tư vào Trái phiếu giáo dục	5.000.000
---	-----------

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**14- Chi phí trả trước dài hạn**

	30/09/2008	01/01/2008
	VND	VND
Giá trị lợi thế thương mại	868.673.569	844.775.842
Giá trị công cụ, dụng cụ và chi phí khác	44.333.419.375	11.273.775.279
Chi phí phát hành trái phiếu	4.390.833.332	5.225.000.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.783.827.508	2.620.025.453
<b>Cộng</b>	<b>52.376.753.784</b>	<b>19.963.576.574</b>

**15- Vay và nợ ngắn hạn**

	30/09/2008	01/01/2008
	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	648.410.323.021	590.726.450.458
Vay và nợ ngắn hạn đối tượng khác	0	40.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	1.147.443.272
<b>Cộng</b>	<b>648.410.323.021</b>	<b>591.913.893.730</b>

**(\*) Trong đó khoản vay ngắn hạn Ngân hàng tại thời điểm 30/09/2008, chi tiết như sau:**

<b>- Công ty mẹ vay</b>	<b>570.328.483.959</b>
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Đà Nẵng	34.185.547.227
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Vân	138.979.729.752
+ Tại Ngân hàng Công thương Liên Chiểu	13.288.501.234
+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng	163.427.451.072
+ Tại Ngân hàng TMCP An Bình	10.447.254.674
+ Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải	210.000.000.000
<b>- Các Công ty con vay</b>	<b>78.081.839.062</b>
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3	2.160.892.125
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4	999.912.000
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8	4.555.000.000
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12	7.983.055.614
+ Công ty CP Đầu tư và XD Điện MẾCA VNECO	56.848.190.614
+ Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO	4.341.662.709
+ Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO	1.193.126.000
<b>Cộng</b>	<b>648.410.323.021</b>

**16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	30/09/2008	01/01/2008
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.025.666.482	2.756.455.969
Thuế tiêu thụ đặc biệt	42.511.280	22.557.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	322.143.302	779.232.261
Thuế thu nhập cá nhân	5.604.500	56.400.000
Thuế chuyển quyền sử dụng đất	205.617.954	1.621.309.296
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0
<b>Cộng</b>	<b>1.601.543.518</b>	<b>5.235.955.430</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**17- Chi phí phải trả**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí trích trước cho các công trình (*)	51.701.933.028	22.688.842.166
Chi phí trích trước tiền lãi vay phải trả (**)	4.328.257.305	158.709.628
Chi phí phải trả khác	0	1.484.278.137
<b>Cộng</b>	<b>56.030.190.333</b>	<b>24.331.829.931</b>

**Trong đó:****(\*) Chi phí trích trước tổ hợp VNECO phải trả cho đơn vị thi công các công trình đến thời điểm 30/09/2008 chi tiết như sau:**

- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công mạng truyền hình nhà công vụ số 8 Bạch Đằng T26	498.687.000
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công lắp đặt HT mạng khu du lịch Dung Quất - Quảng Ngãi	931.711.087
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công HT Camera Ngân hàng NN&PTNT, Chi nhánh Chợ Cồn	65.936.364
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 500kV Pleiku_Dung Quất_Đà Nẵng	800.000.000
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV Đồng Hới - Huế	391.922.557
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV Tuy Hòa - Nha Trang (gói số 6)	157.998.603
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV Tuy Hòa - Nha Trang (gói số 7)	139.647.273
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV Thanh Thủy - Hà Giang - Tuyên Quang	4.440.373.033
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 500Kv Phú Mỹ - Sông Mỹ (ĐĐ-G6A)	363.931.211
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 500Kv Phú Mỹ - Sông Mỹ (G6A-ĐC)	476.575.535
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 500Kv Sông Mỹ - Tân Định	23.394.288.619
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công TBA 500kV Ô Môn	1.013.923.301
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV NMĐ Cà Mau - Rạch Giá	3.468.560.806
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV Ô Môn - Thốt Nốt	2.886.011.264
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Đz 220kV Ô Môn - Sóc Trăng	6.275.591.384
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz 220kV Bản Lả - Vinh	94.840.979
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz 220kV Tuyên Quang - Yên Bái	20.486.974
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 trích trước phải trả cho khách hàng thi công các công trình	1.955.097.291
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12 trích trước phải trả cho khách hàng thi công các công trình	58.745.366
- Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công các công trình	25.059.099
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz220kV Hà Giang - Tuyên Quang	71.824.020
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz 220kV Huế - Đồng Hới	56.898.100

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz 220kV Ô Môn - Thốt Nốt	401.207.700
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz 220kV Ô Môn - Sóc Trăng	202.162.310
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình lắp ráp công tơ, cầu dao, dây dẫn ODA	31.403.743
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình TBA 110kV Bàu Bèo và nhánh rẽ	252.459.777
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz 110kV cấp điện cho Nhà máy thép Sunsteel	52.430.855
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình TBA 110kV Đầm Dơi	360.036.815
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Nhà máy Thủy Điện Khe Diên	82.208.045
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Khách sạn Xanh Huế	1.710.328.298
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Nhà máy thủy điện EKrôngHnăng	32.679.000
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Đz Hạ thế Huyện Duy Xuyên - Quảng Nam	35.485.475
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công công trình Khu sinh hoạt cộng đồng địa năng	499.205.762
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng dịch vụ Thiết kế, tư vấn lưới điện Nông Thôn	89.786.713
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng dịch vụ Thiết kế, tư vấn Khu du lịch Lăng Cô	169.935.847
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng dịch vụ Thiết kế, tư vấn Khu Siêu thị Xanh Đà Nẵng	132.119.061
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng dịch vụ Thiết kế, tư vấn Khu dân cư Hòa Khánh	62.373.761
<b>Cộng</b>	<b>51.701.933.028</b>

**(\*\*) Chi phí trích trước tiền lãi vay phải trả đến thời điểm 30/09/2008, chi tiết như sau:**

- Công ty mẹ dự chi tiền lãi vay phải trả cho các Ngân hàng thương mại	4.328.257.305
<b>Cộng</b>	<b>4.328.257.305</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**18- Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tài sản thừa chờ xử lý	0	15.622.418
Kinh phí công đoàn	605.547.894	497.940.811
Bảo hiểm xã hội	1.471.610.973	561.922.040
Bảo hiểm y tế	639.642.657	72.018.010
Cổ tức phải trả	15.119.504.725	1.805.457.692
Phải trả về cổ phần người nghèo trả chậm	30.428.571	67.152.812
Phải trả về cổ phần hóa	1.595.560.000	1.595.560.000
Các khoản phải trả khác (*)	114.001.405.503	59.595.859.645
<b>Cộng</b>	<b>133.463.700.323</b>	<b>64.211.533.428</b>

(\*) Trong đó các khoản phải trả, phải nộp khác tại 30/09/2008, chi tiết như sau:

<b>- Các khoản phải trả, phải nộp khác tại Công ty mẹ</b>	<b>53.924.681.735</b>
+ Phải trả khoản lãi phát hành trái phiếu DN	40.750.000.000
+ Phải trả tiền nhận ủy thác góp vốn vào Công ty cổ phần ĐT và TM VNECO Hà Nội	180.000.000
+ Phải trả các công ty và CNV trong tổ hợp VNECO tiền nhận ủy thác góp vốn Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hối Xuân VNECO	2.917.720.000
+ Phải trả khác	1.491.841.920
+ Phải trả thi công Hệ thống ĐT + MT ngân hàng NN & PTNT Chợ Cồn	72.000.000
+ GT tiền đền bù phải trả cho Trạm 110kV Hoà Khánh	294.180
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110 Kv KrôngBuk_EaKa	28.925.867
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110kV B.Đăng-Đắc Nông+NXT+Trạm 35kV	4.959.680
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110kV Cầu Đỏ- Quận 3	13.556.706
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 500 KV PleiKu_Dung Quất_Đà Nẵng	25.455.770
+ Phải trả khác cho các Công ty liên kết trong tổ hợp VNECO	8.409.715.423
+ Thủ lao phải trả HĐQT và Ban kiểm soát	27.300.000
+ Tiền thuế phải trả cho Cục Thuế TP Đà Nẵng	2.912.189
<b>- Các khoản phải trả, phải nộp khác tại các Công ty con</b>	<b>60.076.723.768</b>

**20- Vay và nợ dài hạn**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vay ngân hàng (*)	277.457.697.273	262.941.465.577
Trái phiếu phát hành tại Công ty mẹ (**)	500.000.000.000	500.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>777.457.697.273</b>	<b>762.941.465.577</b>

(\*) Trong đó vay dài hạn Ngân hàng đến thời điểm ngày 30/09/2008, chi tiết như sau:

<b>- Công ty mẹ vay</b>	<b>240.946.088.064</b>
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Đà Nẵng	75.152.478.388
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Vân	120.233.782.661
+ Tại Ngân hàng Công thương Liên Chiểu	20.913.434.233

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng	18.775.531.733
+ Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải	438.156.166
+ Tại Ngân hàng Công thương Huế	4.350.039.383
+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Huế	278.954.090
+ Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội	803.711.410
<b>- Các Công ty con vay</b>	<b>36.511.609.209</b>
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4	255.664.910
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8	6.145.831.815
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12	1.687.500.000
+ Công ty CP Đầu tư và XD Điện MÊCA VNECO	21.560.112.484
+ Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO	737.500.000
+ Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO	6.125.000.000
<b>Cộng</b>	<b>277.457.697.273</b>

**(\*\*)**

Loại trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm
Mệnh giá trái phiếu:	100.000 đồng/Trái phiếu
Số lượng:	5.000.000 trái phiếu
Lãi suất:	10,15%/năm
Ngày phát hành:	28/09/2007
Ngày đáo hạn:	28/09/2012
Thời hạn:	5 năm

**22- Nguồn vốn chủ sở hữu:****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu:**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn góp)	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu ngân quỹ
<b>Số dư đầu quý 2 năm 2008</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.852.829.241</b>	<b>332.542.070</b>	<b>(17.985.778.149)</b>
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0
- Tăng khác	0	2.826.563	0	(48.797.243)
- Giảm vốn trong kỳ (cổ tức năm 2007 phải trả cho cổ đông)	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	0
- Giảm khác	0	5.892.732	0	0
<b>Số dư cuối quý 2, đầu quý 3 năm 2008</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.849.763.072</b>	<b>332.542.070</b>	<b>(18.034.575.392)</b>
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0
- Tăng khác	0	0	0	(17.355.278)
- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
<b>Số dư cuối quý 3 năm 2008</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.849.763.072</b>	<b>332.542.070</b>	<b>(18.051.930.670)</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo):**

Chỉ tiêu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu quý 2 năm 2008</b>	<b>6.832.871.445</b>	<b>6.108.096.797</b>	<b>277.419.243</b>	<b>(1.873.638.363)</b>	<b>316.544.342.284</b>
- Tăng vốn trong kỳ		0			0
- Lãi trong kỳ	0	0		0	0
- Tăng khác	2.312.413.376	840.984.640	79.008.078	14.582.176.109	17.768.611.523
- Giảm vốn trong kỳ	0	0		0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0		13.960.128.453	13.960.128.453
- Giảm khác	4.070.657.115	1.237.547.496	181.207.699	13.259.031.410	18.754.336.453
<b>Số dư cuối quý 2, đầu quý 3 năm 2008</b>	<b>5.074.627.707</b>	<b>5.711.533.941</b>	<b>175.219.622</b>	<b>(14.510.622.118)</b>	<b>301.598.488.901</b>
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0	
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0	
- Tăng khác	161.540.546	0	0	0	<b>144.185.268</b>
- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0	0	-
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	43.251.293.923	<b>43.251.293.923</b>
- Giảm khác	0	780	0	1.094.848.987	<b>1.094.849.767</b>
<b>Số dư cuối quý 3 năm 2008</b>	<b>5.236.168.253</b>	<b>5.711.533.160</b>	<b>175.219.622</b>	<b>(58.856.765.028)</b>	<b>257.396.530.478</b>

**Các biến động trong bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu trong quý 3 năm 2008, chi tiết như sau:****- Chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối:**

- + Lỗ trong kỳ (theo bảng báo cáo hoạt động KQKD giữa niên độ quý 3/2008) : 43.251.293.923,00 đồng  
+ Giảm khác: Giảm lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết do trong kỳ hoạt động của các Công ty liên kết bị lỗ : 1.094.848.987,00 đồng

**- Chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển:**

- + Tăng khác từ lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết : 161.540.546,00 đồng

**- Chỉ tiêu Quỹ Dự phòng tài chính:**

- + Giảm khác do điều chỉnh tăng lợi ích cổ đông thiểu số do thay đổi tỷ lệ vốn đầu tư khi hợp nhất Báo cáo tài chính : 780,00 đồng

**- Chỉ tiêu cổ phiếu ngân quỹ:**

- + Tăng khác từ lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết do trong kỳ Công ty liên kết tăng cổ phiếu quỹ : 17.355.278,00 đồng

**b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vốn góp của Nhà nước	94.500.000.000	94.500.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	225.500.000.000	225.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>320.000.000.000</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận đã chia**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
+ Vốn góp đầu kỳ	0	0
+ Vốn góp tăng trong kỳ	0	0
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	2.849.763.072	2.846.062.470
- Cổ phiếu Ngân quỹ (*)	(18.051.930.670)	(17.985.778.149)
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	0	0

**(\*) Trong đó Cổ phiếu Ngân quỹ tại thời điểm 30/09/2008, chi tiết như sau:**

- Tại Công ty mẹ	(17.943.040.000)
- Lợi ích cổ đông Công ty mẹ tại Công ty liên kết	(108.890.670)

**d- Cổ phiếu**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
- Số lượng cổ phiếu Nhà nước nắm giữ (do SCIC đại diện)	9.450.000	9.450.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng(*)	22.550.000	22.550.000
+ Cổ phiếu phổ thông	22.550.000	22.550.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	278.920	278.920
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.721.080	31.721.080
+ Cổ phiếu phổ thông	31.721.080	31.721.080
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

(\*) Đây là số lượng cổ phần đã được bán ra ngoài công chúng; số còn lại 9.450.000 cổ phần là vốn của Nhà nước (SCIC) đầu tư.

**đ- Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>30/09/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	5.236.168.253	4.825.682.709
- Quỹ dự phòng tài chính	5.711.533.160	3.133.297.611
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.280.083.992	3.598.377.320

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:****25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Quý 3/2008</b>	<b>Quý 3/2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu bán hàng	40.399.403.177	108.293.590.895
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.232.833.320	18.190.528.778
Doanh thu hợp đồng xây lắp	40.820.451.610	33.253.256.890
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	200.054.981	252.840.615
<b>Cộng</b>	<b>106.652.743.088</b>	<b>159.990.217.178</b>

**26- Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Quý 3/2008</b>	<b>Quý 3/2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	653.766.917	198.100.173
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.844.909	1.771.086
Lợi nhuận đầu tư cổ phiếu		
Doanh thu hoạt động tài chính khác		
<b>Cộng</b>	<b>659.611.826</b>	<b>199.871.259</b>

**27- Giá vốn hàng bán**

	<b>Quý 3/2008</b>	<b>Quý 3/2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn cung cấp hàng hóa	36.642.158.088	95.080.182.648
Giá vốn dịch vụ cung cấp	22.056.043.724	15.901.827.222
Giá vốn hợp đồng xây lắp	37.318.060.765	25.076.126.370
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	815.206.239	132.245.184
<b>Cộng</b>	<b>96.831.468.816</b>	<b>136.190.381.424</b>

**28- Chi phí tài chính**

	<b>Quý 3/2008</b>	<b>Quý 3/2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền vay (*)	33.917.561.304	4.780.420.207
Chiết khấu thanh toán		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		
Chi phí tài chính khác	272.936.922	1.476.966.758
<b>Cộng</b>	<b>34.190.498.226</b>	<b>6.257.386.965</b>

**(\*), Trong đó, lãi tiền vay đã trả đến thời điểm 30/09/2008 như sau:**

- Chi phí đi vay vốn tại Công ty mẹ	20.527.364.765
- Chi phí đi vay vốn tại các Công ty con	13.390.196.539
<b>Cộng</b>	<b>33.917.561.304</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**GIẢI TRÌNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH****Trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2008**

Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2008 của tổ hợp Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, những chỉ tiêu sau có tỷ lệ thay đổi tăng, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước:

**1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh giảm**

Quý 3 năm 2007	:	159.990.217.178 VND
Quý 3 năm 2008	:	106.652.743.088 VND
Giảm	:	53.337.474.090 VND - tương đương 33,34%

Nguyên nhân: Doanh thu tại Công ty mẹ và các Công ty con đều giảm do một số công trình phải ngừng thi công hoặc phải thi công chậm chùng vì các yếu tố đầu vào tăng quá cao, một số công trình trúng thầu phải bỏ thầu vì không được điều chỉnh giá. Mặt khác, lãi vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh tăng cao, vì vậy nếu tiếp tục sản xuất càng bị lỗ.

**2. Lợi nhuận gộp giảm**

Quý 3 năm 2007	:	23.799.835.754 VND
Quý 3 năm 2008	:	9.821.274.272 VND
Giảm	:	13.978.561.482 VND - tương đương 58,43%

Nguyên nhân: Do hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số Công ty con bị lỗ, do tòa nhà khách sạn Green Plaza mới vào hoạt động, chi phí và lãi vay tăng cao nên bị lỗ. Mặt khác, lỗ do chi phí đầu vào hoạt động kinh doanh tăng, doanh thu giảm vì vậy bị lỗ chi phí cố định trong kỳ.

**3. Chi phí hoạt động tài chính tăng**

Quý 3 năm 2007	:	6.257.386.965 VND
Quý 3 năm 2008	:	34.190.498.226 VND
Tăng	:	27.933.111.261 VND

Nguyên nhân: Do mức vốn vay phục vụ đầu tư và phục vụ kinh doanh tại quý 3 năm 2008 tăng lên rất lớn so với quý 3 năm 2007 vì vậy đã làm cho chi phí lãi vay tăng cao; Do lãi suất vay vốn tại các Ngân hàng tăng cao (tăng bình quân 0,312%/tháng) vì vậy chi phí lãi vay tăng lên đáng kể.

---> Các nguyên nhân trên đã làm cho tổng lợi nhuận trước thuế Quý 3 năm 2008 của tổ hợp giảm so với Quý 3 năm 2007 cụ thể:

Quý 3 năm 2007	:	15.884.504.485 VND
Quý 3 năm 2008	:	(44.024.682.070) VND
Giảm so với cùng kỳ năm trước	:	59.909.186.555 VND

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 10 năm 2008

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quang Cần

Phan Anh Quang

Đoàn Đức Hồng